

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/DS-ST

Ngày 16-3-2022

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Văn Len

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Trường S, Sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C .

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967

2. Bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C), sinh năm 1978 (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông L: Bà Võ Hồng C (Văn bản ủy quyền 07/3/2022)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022 và quá trình giải quyết ông Đỗ Trường S trình bày:

Ông có tham gia hội do ông Nguyễn Văn L, bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C) làm chủ hội, dây hội mở ngày 09/10/2019 (âm lịch), loại hội 3.000.000 đồng gồm 37 chung, mỗi tháng khai một lần, ông tham gia một chung, ông đóng được 21 lần hội sống, ông yêu cầu bà C ông L trả số tiền hội thiếu 45.000.000 đồng, số tiền ông thực đóng là 34.460.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C) trình bày: Vợ chồng bà có mở dây hội ngày 09/10/2019 âm lịch, loại hội 3.000.000 đồng, gồm 37 chung, mỗi tháng khai một lần, ông S có tham gia một chung, ông S đã đóng được 21 lần tổng số tiền 34.460.000 đồng. Do các hội viên không đóng hội cho bà nên ngày 09/5/2021 bà

tuyên bố đình hui. Bà đồng ý trả cho ông S số tiền hui ông S thực đóng 34.460.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Các kỳ ông S đóng tiền hui cụ thể: Kỳ thứ nhất đóng 2.010.000 đồng, kỳ thứ 2 đóng 1.850.000 đồng, kỳ thứ 3 đóng 1.740.000 đồng, kỳ 4 thứ đóng 1.850.000 đồng, kỳ thứ 5 đóng 1.790.000 đồng, kỳ thứ 6 đóng 1.710.000 đồng, kỳ thứ 7 đóng 1.710.000 đồng, kỳ thứ 8 đóng 1.680.000 đồng, kỳ thứ 9 đóng 1.640.000 đồng, kỳ thứ 10 đóng 1.590.000 đồng, kỳ thứ 11 đóng 1.840.000 đồng, kỳ thứ 12 đóng 1.720.000 đồng, kỳ thứ 13 đóng 1.650.000 đồng, kỳ thứ 14 đóng 1.740.000 đồng, kỳ thứ 15 đóng 1.660.000 đồng, kỳ thứ 16 đóng 1.540.000 đồng, kỳ thứ 17 đóng 1.530.000 đồng, kỳ thứ 18 đóng 1.520.000 đồng, kỳ thứ 19 đóng 1.300.000 đồng, kỳ thứ 20 đóng 1.000.000 đồng, kỳ thứ 21 đóng 1.390.000 đồng.

Phản tranh luận: Các đương sự không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phản tranh luận, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng

[1] *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Đỗ Trường S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C) trả tiền hui, ông L, bà C có nơi cư trú tại huyện Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là tranh chấp hui và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Vắng mặt của đương sự:* Ông Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L là đúng quy định.

- Về Nội dung:

[3] Ông Đỗ Trường S cho rằng ông có tham gia hui do ông Nguyễn Văn L, bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C) làm chủ hui, đây hui mở ngày 09/10/2019 (âm lịch), loại hui 3.000.000 đồng gồm 37 chung, mỗi tháng khui một lần, ông tham gia một chung, ông đóng được 21 lần hui sống, hiện tại hui đã đình hui, ông yêu cầu bà C, ông L trả số tiền hui thiếu 45.000.000 đồng. Bà C thừa nhận có làm chủ hui mở hui như ông S trình bày là đúng đây là tình tiết, sự kiện pháp lý không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bà C chỉ đồng ý trả cho ông S số tiền ông S thực đóng 34.460.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, việc vợ chồng bà C, ông L có mở hui và ông S tham gia hui thực tế có xảy ra được các bên thừa nhận. Chung hui ông S tham gia hiện tại ông S vẫn chưa hót, do hui đã đình, ông S đã đóng đầy đủ hui cho bà

Chiên, ông L, hiện tại do hội đã đình thì bà C, ông L phải có trách nhiệm trả lại số tiền ông S thực đóng 34.460.000 đồng và phải chịu khoảng lãi đối với số tiền ông S đã đóng hàng tháng cho bà C, ông L cụ thể như sau:

Kỳ mở hội thứ nhất: 2.010.000 đồng x 1,666%/tháng x 28 tháng = 937.624 đồng.

Kỳ mở hội thứ 2: 1.850.000 đồng x 1,666%/tháng x 27 tháng = 832.167 đồng.

Kỳ mở hội thứ 3: 1.740.000 đồng x 1,666%/tháng x 26 tháng = 753.698 đồng.

Kỳ mở hội thứ 4: 1.850.000 đồng x 1,666%/tháng x 25 tháng = 770.525 đồng

Kỳ mở hội thứ 5: 1.790.000 đồng x 1,666%/tháng x 24 tháng = 715.713 đồng

Kỳ mở hội thứ 6: 1.710.000 đồng x 1,666%/tháng x 23 tháng = 655.237 đồng

Kỳ mở hội thứ 7: 1.710.000 đồng x 1,666%/tháng x 22 tháng = 626.749 đồng

Kỳ mở hội thứ 8: 1.680.000 đồng x 1,666%/tháng x 21 tháng = 587.765 đồng

Kỳ mở hội thứ 9: 1.640.000 đồng x 1,666%/tháng x 20 tháng = 546.448 đồng

Kỳ mở hội thứ 10: 1.590.000 đồng x 1,666%/tháng x 19 tháng = 503.298 đồng

Kỳ mở hội thứ 11: 1.840.000 đồng x 1,666%/tháng x 18 tháng = 551.779 đồng

Kỳ mở hội thứ 12: 1.720.000 đồng x 1,666%/tháng x 17 tháng = 487.138 đồng

Kỳ mở hội thứ 13: 1.650.000 đồng x 1,666%/tháng x 16 tháng = 439.824 đồng

Kỳ mở hội thứ 14: 1.740.000 đồng x 1,666%/tháng x 15 tháng = 434.826 đồng

Kỳ mở hội thứ 15: 1.660.000 đồng x 1,666%/tháng x 14 tháng = 387.178 đồng

Kỳ mở hội thứ 16: 1.540.000 đồng x 1,666%/tháng x 13 tháng = 333.533 đồng

Kỳ mở hội thứ 17: 1.530.000 đồng x 1,666%/tháng x 12 tháng = 305.877 đồng

Kỳ mở hội thứ 18: 1.520.000 đồng x 1,666%/tháng x 11 tháng = 278.000 đồng

Kỳ mở hội thứ 19: 1.300.00 đồng x 1,666%/tháng x 10 tháng = 216.580 đồng

Kỳ mở hội thứ 20: 1.000.000 đồng x 1,666%/tháng x 9 tháng = 149.940 đồng

Kỳ mở hội thứ 21: 1.390.000 đồng x 1,666%/tháng x 8 tháng = 185.259 đồng

Tổng số tiền lãi: 10.699.720 đồng.

Như vậy tổng số tiền ông S thực đóng và lãi là 10.699.712 đồng + 34.460.000 đồng = 45.714.055 đồng

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Trường S yêu cầu bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C) và ông Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm trả cho ông S tiền hui thiếu 45.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn cần được chấp nhận phù hợp Điều 11, 18, 21, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Trường S yêu cầu bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C) và ông Nguyễn Văn L trả tiền hui thiếu 45.000.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Võ Hồng C (Võ Cẩm C) và ông Nguyễn Văn L phải chịu là 2.250.000 đồng theo quy định 174 bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đỗ Trường S là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 11, 18, 21, 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Trường S

Buộc bà Võ Cẩm C (Võ Hồng C) và ông Nguyễn Văn L trả cho ông Đỗ Trường S số tiền 45.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L, bà C không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đỗ Trường S, bà Võ Cẩm C (Võ Hồng C) phải chịu 2.250.000 đồng (Chưa nộp);

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Len